| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHƯỚC SƠN**<br>TỈNH QUẢNG NAM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ | *Phước Sơn, ngày 21 tháng 01 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân – gia đình thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: chị Từ Thị Thùy H, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

- Bị đơn: anh Nguyễn Như Đ, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn Luông A, xã N, huyện P, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện P, tỉnh Q;

Trụ sở tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Từ Thị Thùy H và anh Nguyễn Như Đ.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***- Về quan hệ hôn nhân:***

Chị Từ Thị Thùy H và anh Nguyễn Như Đ đồng ý thuận tình ly hôn.

***- Về con chung:*** vợ chồng có 01 con chung:

Chị Từ Thị Thùy H nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày: 09/5/2017.

Anh Nguyễn Như Đ tự nguyện nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày: 09/5/2017 mỗi tháng 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* cho đến khi cháu Nguyễn Thị Phương L đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Như Đ.

***- Về tài sản chung:*** Chị Từ Thị Thùy H và anh Nguyễn Như Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về nợ chung:*** Chị Từ Thị Thùy H và anh Nguyễn Như Đ nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện P, tỉnh Q số tiền 82.026.959đ *(Tám mươi hai triệu, không trăm hai mươi sáu ngàn, chín trăm năm mươi chín đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 82.000.000 đồng, nợ lãi: 26.959 đồng (Tiền lãi tính đến ngày 20/12/2019). Chị Từ Thị Thùy H nhận trách nhiệm trả 57.000.000 đồng, anh Nguyễn Như Đ nhận trách nhiệm trả 25.026.959 đồng.

***- Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm:*** 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* đã giảm ½ án phí, chị Từ Thị Thùy H đồng ý nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Từ Thị Thùy H đã nộp là: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 002214 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* đã giảm ½ án phí, anh Nguyễn Như Đ đồng ý nộp.

Hoàn trả cho chị Từ Thị Thùy H số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- Các đương sự;*
*- VKS huyện Phước Sơn;*
*- UBND phường An Hải Đông;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Pơ Loong Đếch**